



Thương hiệu sản phẩm

PHILIPS

BẢNG GIÁ CHIẾU SÁNG CHUYÊN DỤNG

2025

**REAL
PROs**
**REAL
QUALITY**



www.signify.com/vi-vn



Philips Lighting



Signify (Philips Lighting)



1800 4807

Mục Lục

Trang

Giới thiệu công ty	03
Kênh phân phối chuyên dụng Prof Trade Distribution	04
CLB Nhà Thầu Philips	04
Cẩm nang chiếu sáng	05-06

CHIẾU SÁNG TRONG NHÀ **07**

LED Panel – Đèn LED tấm	08
LED Downlight – Đèn LED âm trần	10
LED Spotlight – Đèn LED chiếu điểm	12
LED strip – Đèn LED dây	14
Batten – Máng đèn	16
Waterproof – Đèn chống ẩm	19
LED Highbay – Đèn LED nhà xưởng	22
LED Tube & Lamps – Bóng đèn LED các loại	24

CHIẾU SÁNG NGOÀI TRỜI **27**

LED Floodlight – Đèn pha LED	28
LED Road lighting – Đèn đường LED	30
LED Spotlight outdoor – Đèn LED chiếu điểm ngoài trời	32

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT **33-38**

GIỚI THIỆU CÔNG TY

Signify (tên mới của Philips Lighting)

được thành lập tại Eindhoven, Hà Lan vào năm 1891, lần đầu tiên thương mại hoá sản phẩm bóng đèn trên quy mô lớn. Từ đó, chúng tôi đã dẫn đầu công nghiệp chiếu sáng trong hơn 130 năm qua và bắt đầu thương mại hoá giải pháp chiếu sáng tiết kiệm điện LED từ năm 2008.

Chúng tôi tin vào những giá trị tiềm năng của các giải pháp LED cho các công trình và doanh nghiệp. Vì vậy, chúng tôi liên tục nỗ lực cải tiến để cung cấp những sản phẩm chiếu sáng LED có hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng với nguồn sáng ổn định.

Các sản phẩm, hệ thống và dịch vụ chiếu sáng của chúng tôi mang lại chất lượng ánh sáng độc đáo, giúp cuộc sống an toàn và thoải mái hơn; các doanh nghiệp và thành phố tiết kiệm năng lượng, vì một thế giới bền vững hơn.

KÊNH PHÂN PHỐI CHUYÊN DỤNG PROF TRADE DISTRIBUTION

Cung cấp sản phẩm chiếu sáng chuyên dụng chất lượng cao, giá thành hợp lý cho các công trình đòi hỏi tiến độ giao hàng nhanh, đáp ứng nhu cầu đa dạng cho các thị trường chiếu sáng văn phòng, bán lẻ, bệnh viện, trường học, công nghiệp, khách sạn, hạ tầng, kho vận và chiếu sáng công cộng.



Sản phẩm chất lượng



Giao hàng nhanh



Giá thành hợp lý

“Real Pros, Real Quality,”

ĐỐI TÁC CHUYÊN NGHIỆP, CHẤT LƯỢNG ĐỈNH CAO

CLB Nhà thầu Philips

Tham gia ngay!

Trở thành những đối tác chuyên nghiệp & cung cấp giải pháp chất lượng cho khách hàng của mình



Quyền lợi của Hội viên:

- Làm việc với thương hiệu chiếu sáng hàng đầu thế giới.
- Cung cấp sản phẩm chất lượng, nâng cao uy tín.
- Tham gia các khóa đào tạo và nhận giấy chứng nhận.
- Chương trình tích điểm đổi quà.
- Quà tặng và các chương trình quyền cho thành viên.
- Kết nối và tham gia cộng đồng.

CẨM NANG CHIẾU SÁNG

Chọn đèn theo quang thông hay công suất?

- » **Quang thông (lumen/ lm):** Lượng ánh sáng phát ra từ nguồn sáng. Cùng công suất tiêu thụ, nên chọn đèn quang thông (độ sáng) cao hơn.
- » **Công suất (watt/w):** điện năng tiêu thụ, không phải công suất phát sáng của bóng đèn. Cùng quang thông, nên chọn đèn có công suất thấp hơn.

Nói cách khác đèn có quang thông cao và công suất thấp chính là đèn có hiệu suất phát quang (lm/w) cao nhất, là sản phẩm hiệu suất cao, tiết kiệm điện đúng nghĩa.

Philips luôn đi đầu trong nghiên cứu và phát triển để đưa ra những giải pháp, công nghệ tiết kiệm điện mới nhất, hiệu suất cao nhất.

Tuổi thọ của đèn

- » **Tuổi thọ** phải được tính trên **tuổi thọ của cả bộ đèn** chứ không phải tuổi thọ của một bộ phận nào bền nhất. Một số sản phẩm chỉ công bố tuổi thọ của chip LED (lên tới 30.000-50.000 giờ) trong khi một số bộ phận có tuổi thọ ít hơn và sớm hỏng sẽ làm cả bộ đèn không còn sáng nữa.
- » Đèn LED Philips công bố tuổi thọ theo mức tối thiểu là L70, tức là đèn vẫn giữ được ít nhất **độ sáng 70% ở thời điểm kết thúc tuổi thọ** đã được công bố. Một số sản phẩm công bố tuổi thọ cao của chip LED (30.000-50.000 giờ), là lúc đèn LED không thể phát sáng, nhưng độ sáng của đèn có thể đã bị suy giảm nghiêm trọng sau thời gian ngắn sử dụng (1-2 năm).

Chất lượng ánh sáng

Nguồn sáng có chất lượng ánh sáng phù hợp đảm bảo sức khỏe đôi mắt, duy trì cảm xúc tích cực và hiệu suất làm việc của người sử dụng. Tuy nhiên, yếu tố này chưa được chú ý đúng mức mà nhiều người tiêu dùng nghĩ đèn cần sáng chói, công suất cao là tốt nhất.

Chất lượng ánh sáng thể hiện qua sơ bộ các thông số & tính chất sau:

- » **Hệ số hoàn màu (CRI)** cao thể hiện qua màu sắc của vật thể được thể hiện trung thực, gần nhất với ánh sáng tự nhiên.
- » **Độ chói (glare):** bộ đèn cần thiết kế để giảm tác động trực tiếp của ánh sáng lên mắt.
- » **Nguồn sáng không nhấp nháy**, không gây mỏi mắt và tinh thần thoải mái

CẨM NANG CHIẾU SÁNG

? Vì sao nên chọn Philips LED?

Sản phẩm Philips dù sản xuất ở đâu đều luôn tuân thủ quy trình sản xuất và kiểm định nghiêm ngặt để đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế cho đồng đều tất cả các sản phẩm, một trong những yếu tố tạo nên thương hiệu đèn uy tín số 1 thế giới.



• Chất lượng đỉnh cao



Nguồn sáng chất lượng



Tiết kiệm năng lượng



An toàn quang sinh học



Đễ dàng lắp đặt

• Đa dạng, đáp ứng mọi nhu cầu

Premium

Bộ đèn LED					
Dòng Essential SmartBright			Dòng SmartBright		
⚡⚡⚡⚡	15000 / 20000 giờ	2 năm	⚡⚡⚡⚡	25000 / 30000 / 50000 giờ	3 năm
Hiệu suất	Tuổi thọ	Bảo hành	Hiệu suất	Tuổi thọ	Bảo hành

Bóng LED tuýp								
Dòng COR CNG			Dòng CorePro			Dòng Master		
⚡⚡⚡⚡	30000 giờ	2 năm	⚡⚡⚡⚡	50000 giờ	5 năm	⚡⚡⚡⚡	60000 giờ	5 năm
Hiệu suất	Tuổi thọ	Bảo hành	Hiệu suất	Tuổi thọ	Bảo hành	Hiệu suất	Tuổi thọ	Bảo hành

REAL
PROs
REAL
QUALITY

CHIẾU SÁNG TRONG NHÀ



LED Panel – Đèn LED tấm

Bền bỉ hơn, chuyên nghiệp hơn



Ưu điểm nổi bật

- Ánh sáng đều, không nhấp nháy
- Tạo không gian làm việc hiệu quả
- Hiệu suất cao giúp tiết kiệm điện

Ứng dụng chung



Văn phòng



Bệnh viện



Trường học

LED Panel

Đèn LED tấm

**REAL
PROs**
**REAL
QUALITY**

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (LxWxH mm)	Giá tham khảo (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	-----------------------	---------------------

50,000H

Đèn LED tấm SmartBright Plus Panel **RC048B+**

CRI ≥80 IP 20 IK 02 PF 0.9 120°

RC048B+ LED34 W60L60	28W	3,400 lm	4000/6500	595 x 595 x 59	999,240
RC048B+ LED34 W30L120	28W	3,400 lm	4000/6500	1195 x 295 x 59	1,230,240
RC048B+ LED41 W60L60	34W	4,100 lm	4000/6500	595 x 595 x 59	1,021,900
RC048B+ LED41 W30L120	34W	4,100 lm	4000/6500	1195 x 295 x 59	1,255,100
RC048B+ LED60 W60L120	50W	6,000 lm	4000/6500	1195 x 595 x 64	2,562,780

30,000H

Đèn LED tấm SmartBright LED Direct-lit Panel **RC048B G2**

CRI ≥80 IP 20 IK 02 PF 0.9 120°

RC048B LED38 W60L60 G2	38W	3,800 lm	4000/6500	595 x 595 x 64	935,660
RC048B LED38 W30L120 G2	38W	3,800 lm	4000/6500	1195 x 295 x 64	1,148,620

Phụ kiện

RC048Z SC	Cáp an toàn	52,800
Panel SMB W60L60 H7	Bộ khung gắn ốp nổi W60L60	649,000
Panel SMB W30L120 H7	Bộ khung gắn ốp nổi W30L120	891,000

ECOLINK

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (LxWxH mm)	Giá tham khảo (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	-----------------------	---------------------

20,000H

Đèn LED tấm Ecolink Ecolink panel **PL007 G2**

CRI ≥80 IP 20 IK 02 PF 0.9

PL007 2x2 G2	42W	3,600 lm	4000/6500	595 x 595 x 35	666,600
PL007 1x4 G2	42W	3,600 lm	4000/6500	1195 x 295 x 35	789,800

Phụ kiện

RC007Z SMB-PLC	Bộ tai bắt gắn âm trần	126,500
RC007Z SC	Cáp an toàn	55,000
RC007Z SME-E	Bộ cáp treo thả trần	282,700
Panel SMB W60L60 H7	Bộ khung gắn ốp nổi W60L60	576,400
Panel SMB W30L120 H7	Bộ khung gắn ốp nổi W30L120	788,700



LED Downlight – Đèn LED âm trần

Nguồn sáng đồng đều, hiệu ứng xuất sắc



Ưu điểm nổi bật

- Ánh sáng khuếch tán đồng đều
- Hiệu suất cao & tiết kiệm điện
- Bền bỉ với thời gian
- Đa dạng đáp ứng mọi nhu cầu
- Lựa chọn điều chỉnh độ sáng, chỉ số IP

Ứng dụng chung



Trung tâm
thương mại



Văn phòng



Trường học



Bệnh viện



Khách sạn



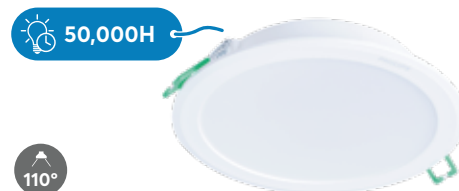
Nhà ở

LED Downlight

Đèn LED âm trần

**REAL
PROs**
**REAL
QUALITY**

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Lỗ cắt (ø mm)	Kích thước (ø x H mm)	Giá tham khảo (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	---------------	-----------------------	---------------------



Đèn LED downlight SmartBright Pro Downlight **DN068B G2**



DN068B G2 LED4 D75	4W	400 400 400 lm	3000 4000 6500	ø75	ø90 x 35.3	200,200
DN068B G2 LED6 D100	5.5W	600 600 600 lm	3000 4000 6500	ø100	ø115 x 35.3	235,400
DN068B G2 LED9 D100	8W	900 900 900 lm	3000 4000 6500	ø100	ø115 x 35.3	246,400
DN068B G2 LED9 D125	8W	900 900 900 lm	3000 4000 6500	ø125	ø145 x 30.3	256,300
DN068B G2 LED13 D125	12W	1,300 1,300 1,300 lm	3000 4000 6500	ø125	ø145 x 30.3	304,700
DN068B G2 LED12 D150	11W	1,100 1,200 1,200 lm	3000 4000 6500	ø150	ø170 x 30.3	356,400
DN068B G2 LED16 D150	15W	1,500 1,600 1,600 lm	3000 4000 6500	ø150	ø170 x 30.3	387,200
DN068B G2 LED15 D175	13.5W	1,400 1,500 1,500 lm	3000 4000 6500	ø175	ø195 x 30.3	458,700
DN068B G2 LED20 D200	18W	1,900 2,000 2,000 lm	3000 4000 6500	ø200	ø225 x 30.3	540,100



Đèn LED downlight chóa sâu GreenUp deep recessed downlight G2 **DN035B G2**



DN035B D75 LED6 G2	5.5W	540 600 600 lm	3000 4000 6500	ø75	ø84 x 45	323,400
DN035B D100 LED6 G2	6W	558 620 620 lm	3000 4000 6500	ø100	ø110 x 60	466,400
DN035B D100 LED10 G2	8.5W	855 950 950 lm	3000 4000 6500	ø100	ø110 x 60	532,400
DN035B D150 LED16 G2	13W	1,440 1,600 1,600 lm	3000 4000 6500	ø150	ø160 x 80.5	624,800
DN035B D150 LED20 G2	16.5W	1,800 2,000 2,000 lm	3000 4000 6500	ø150	ø160 x 80.5	694,100
DN035B D200 LED22 G2	18W	1,980 2,200 2,200 lm	3000 4000 6500	ø200	ø214 x 105.5	1,087,900
DN035B D200 LED32 G2	26W	2,880 3,200 3,200 lm	3000 4000 6500	ø200	ø214 x 105.5	1,207,800



LED Spotlight – Đèn LED chiếu điểm

Kiểm soát chùm tia chính xác



Ưu điểm nổi bật

- Thiết kế đặc biệt giúp kiểm soát chùm tia tạo điểm nhấn hoàn hảo
- Đa dạng với nhiều lựa chọn nhiệt độ màu, độ sáng, kích thước, dim
- Lắp đặt dễ dàng & linh hoạt theo dạng mô-đun

Ứng dụng chung



Trung tâm
thương mại



Siêu thị



Bán lẻ



Khách sạn



Nhà ở

LED Spotlight

Đèn LED chiếu điểm

**REAL
PROs**
**REAL
QUALITY**

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Góc chiếu	Lỗ cắt (ø mm)	Kích thước (Φ x H mm)	Giá tham khảo (VNĐ)
-------------	---------------	------------------	------------------	-----------	---------------	-----------------------	---------------------



Đèn LED chiếu điểm điều chỉnh độ sáng SmartBright Dimmable Spot **RS051B**



RS051B LED4 24D	7W	455 490 525 lm	2700 3000 4000	24°	ø55	ø64 x 60	1,093,400
RS051B LED4 36D	7W	455 490 525 lm	2700 3000 4000	36°	ø55	ø64 x 60	1,093,400
RS051B LED4 50D	7W	490 525 lm	3000 4000	50°	ø55	ø64 x 60	1,093,400
RS051B LED6 24D	9W	630 675 695 720 lm	2700 3000 3500 4000	24°	ø75	ø84 x 80	1,137,400
RS051B LED6 36D	9W	630 675 720 lm	2700 3000 4000	36°	ø75	ø84 x 80	1,137,400
RS051B LED6 50D	9W	630 650 660 lm	3000 3500 4000	50°	ø75	ø84 x 80	1,137,400
RS051B LED8 24D	12W	900 960 lm	3000 4000	24°	ø75	ø84 x 80	1,166,000
RS051B LED8 36D	12W	900 960 lm	3000 4000	36°	ø75	ø84 x 80	1,166,000
RS051B LED8 50D	12W	840 875 lm	3000 4000	50°	ø75	ø84 x 80	1,166,000
RS051B LED10 24D	15W	1,050 1,095 lm	3000 4000	24°	ø95	ø104 x 95	1,337,600
RS051B LED10 36D	15W	1,050 1,095 lm	3000 4000	36°	ø95	ø104 x 95	1,337,600
RS051B LED10 50D	15W	1,050 1,125 lm	3000 4000	50°	ø95	ø104 x 95	1,337,600

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Góc chiếu	Loại thanh ray	Kích thước (mm)	Giá tham khảo (VNĐ)
-------------	---------------	------------------	------------------	-----------	----------------	-----------------	---------------------



Đèn LED chiếu điểm gắn ray Essential Smartbright Projector **ST033T G2**



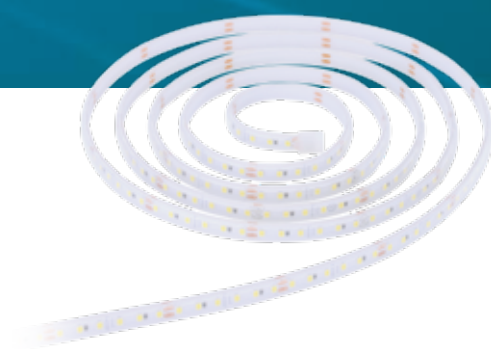
ST033T G2 WV 7W (*)	7W	560 595 lm	3000 4000	33°	1C (2 dây)	127.5 x 49 x 166	539,000
ST033T G2 WV 10W	10W	800 850 lm	3000 4000	24°	1C (2 dây)	127.5 x 49 x 186	609,400
ST033T G2 WV 20W	20W	1,600 1,700 lm	3000 4000	24°	1C (2 dây)	158.5 x 65 x 209	866,800
ST033T G2 WV 33W	33W	2,640 2,805 lm	3000 4000	24°	1C (2 dây)	158.5 x 76 x 229	1,179,200

• (*): PF=0.5



LED strip – Đèn LED dây

Hắt sáng hoàn hảo



Ưu điểm nổi bật

- Hiệu ứng ánh sáng vượt trội
- Kích thước phù hợp, dễ dàng lắp đặt
- Tuổi thọ cao tới 20k giờ
- Ứng dụng ngoài trời: IP65

Ứng dụng chung



Trung tâm
thương mại



Siêu thị



Bán lẻ



Khách sạn



Văn phòng



Nhà ở

LED strip

Đèn LED dây

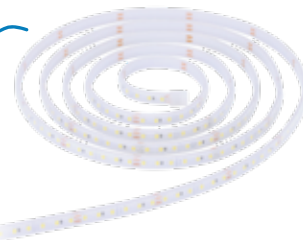
REAL
PROs
REAL
QUALITY

Mã sản phẩm	Công suất (W/m)	Quang thông (lm/m)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (LxWxH mm)	Giá tham khảo (VND)
-------------	-----------------	--------------------	------------------	-----------------------	---------------------

20,000H

Đèn LED dây chống ẩm dùng ngoài trời,
cuộn 5 m, dùng điện 24 VDC
UniLinear Flex IP65 **BGC201**

CRI ≥80 IP 65 IK 04 110°



BGC201 400LM	4 3.8 3.6 3.6 W/m	400 lm/m	2500 3000 4000 6500	5050 x 10 x 4.4	2,096,600
BGC201 800LM	7.4 6.8 6.6 6.6 W/m	800 lm/m	2500 3000 4000 6500	5050 x 10 x 4.4	2,906,200
BGC201 1100LM	10 9 8.8 8.8 W/m	1,100 lm/m	2500 3000 4000 6500	5050 x 10 x 4.4	3,308,800
BGC201 RGB	9.6 W/m	480 lm/m	Đổi màu (cần thiết bị điều khiển)	5050 x 12 x 4.4	3,852,200

Phụ kiện

ZGC201 MOUNTING KIT RGB	Bộ phụ kiện bắt vách cho LED dây BGC201 RGB	215,600
ZGC201 MOUNTING KIT MONO	Bộ phụ kiện bắt vách cho LED dây BGC201 đơn sắc (2500K, 3000K, 4000K, 6500K)	211,200
ZGC201 CABLE CONNECTOR	Đầu nối LED dây	63,800
ZGC201 90D EMISSION TRACK AL 1M	Thanh nhôm cố định LED dây lắp góc, 1 m	569,800
ZGC201 180D EMISSION TRACK AL 1M	Thanh nhôm cố định LED dây lắp nổi, 1 m	484,000

- Độ chống thấm có thể thay đổi sau khi cắt dây



Batten – Máng đèn Dễ dàng, tiện lợi



Ưu điểm nổi bật

- Ánh sáng chất lượng cao, màu sắc ánh sáng đa dạng
- Lắp đặt dễ dàng và linh hoạt
- Tuổi thọ bền lâu
- Vỏ đèn bằng nhựa tổng hợp nguyên khối đảm bảo độ an toàn cao

Ứng dụng chung

- | | | | |
|--|---|---|---|
|  |  |  |  |
| Bãi đỗ xe | Siêu thị | Văn phòng | Nhà ở |
|  |  |  |  |
| Nhà máy | Nhà kho | Trường học | Bệnh viện |

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (L x W x H mm)	Giá tham khảo (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	---------------------------	---------------------

30,000H



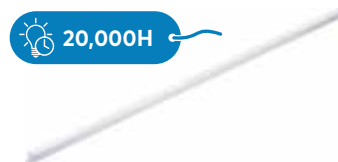
Bộ đèn LED T5

SmartBright luxline T5 LED Batten **BN098C G2**

CRI ≥80 IP 20 IK 03 PF 0.9

BN098C LED4 L300	3.2W	400 lm	3000/4000/6500	325 x 21 x 34.2	250,800
BN098C LED8 L600	6.3W	800 lm	3000/4000/6500	585 x 21 x 34.2	312,400
BN098C LED12 L900	9.4W	1,200 lm	3000/4000/6500	885 x 21 x 34.2	358,600
BN098C LED16 L1200	12.5W	1,600 lm	3000/4000/6500	1185 x 21 x 34.2	367,400

20,000H



Bộ đèn LED T5

Essential Smartbright LED Batten **BN068C G2**

CRI ≥80 IP 20 PF 0.5

BN068C LED3 L300 G2	3.4W	300 lm	3000/4000/6500	325 x 22 x 35	138,600
BN068C LED6 L600 G2	6.5W	600 lm	3000/4000/6500	585 x 22 x 35	178,200
BN068C LED9 L900 G2	9.6W	900 lm	3000/4000/6500	885 x 22 x 35	221,100
BN068C LED12 L1200 G2	13W	1,200 lm	3000/4000/6500	1185 x 22 x 35	262,900

Phụ kiện (dùng cho BN098 & BN068)

ZCH086 C-2	Dây cáp nguồn	31,900
ZCH086 CCPA	Dây cáp nối liên tiếp các bộ đèn	38,500

30,000H



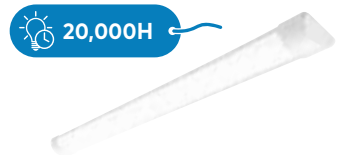
Bộ đèn LED T8

Smartbright T8 Batten **BN012C G3**

CRI ≥80 IP 20 IK 02 PF 0.9

BN012C LED10 L600 G3	10W	950 1,000 1,000 lm	3000 4000 6500	574 x 28.4 x 35.7	282,700
BN012C LED20 L1200 G3	20W	1,900 2,000 2,000 lm	3000 4000 6500	1174 x 28.4 x 35.7	392,700

20,000H



Bộ đèn LED bán nguyệt

Essential Smartbright Wide Batten **BN005C**

CRI ≥80 IP 20 IK 03 PF 0.9

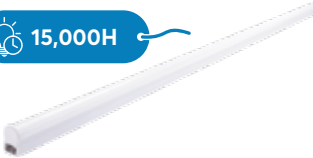
BN005C LED22 L600	20W	1,950 2,200 2,200 lm	3000 4000 6500	600 x 70 x 27	242,880
BN005C LED40 L1200	40W	3,800 4,000 4,000 lm	3000 4000 6500	1200 x 70 x 27	348,260

Mã sản phẩm	Mô tả	Kích thước (L x W x H mm)	Giá tham khảo (VND)
Máng đèn LED không kèm bóng Essential LEDtube Batten BN015			

BN015C BARE L600	Máng đơn, 600 mm	630 x 34 x 44	132,000
BN015C BARE L1200	Máng đơn, 1200 mm	1230 x 34 x 44	157,300

Máng đèn LED không kèm bóng Essential LEDtube Batten BN011C G2			
BN011C 1xTLED L1200	Máng đơn, 1200 mm	1230 x 47 x 63	253,000
BN011C 2xTLED L1200	Máng đôi, 1200 mm	1230 x 72 x 59	279,400
BN011C 1xTLED L1200 2R	Máng đơn, 1200 mm, 2 chóa	1230 x 47 x 63	354,200
BN011C 2xTLED L1200 2R	Máng đôi, 1200 mm, 2 chóa	1230 x 72 x 59	378,400
BN011C 1xTLED L1200 1R	Máng đơn, 1200 mm, 1 chóa	1230 x 47 x 63	354,200
BN011C 1xTLED L600	Máng đơn, 600 mm	620 x 47 x 63	204,600
BN011C 2xTLED L600	Máng đôi, 600 mm	620 x 72 x 59	224,400



Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (L x W x H mm)	Giá tham khảo (VND)
Bộ đèn LED Ecolink T5 Ecolink T5 batten B5007			CRI ≥70 IP 20 IK 02 PF 0.5	 15,000H 	
Ecolink B5007 3.4W	3.4W	300 lm	3000/4000/6500	325 x 21 x 32.5	103,400
Ecolink B5007 6.5W	6.5W	600 lm	3000/4000/6500	585 x 21 x 32.5	116,600
Ecolink B5007 9.6W	9.6W	900 lm	3000/4000/6500	885 x 21 x 32.5	133,100
Ecolink B5007 13W	13W	1,200 lm	3000/4000/6500	1185 x 21 x 32.5	144,100

Phụ kiện

B5007 Mains cable	Dây cáp nguồn	25,300
B5007 Interconnecting Cable	Dây cáp nối liên tiếp các bộ đèn	31,900



Waterproof – Đèn chống ẩm

Thiết kế chắc chắn, vận hành an toàn



Ưu điểm nổi bật

- Thiết kế phù hợp môi trường bụi, ẩm
- Dễ dàng lắp đặt & thay thế
- Linh hoạt đáp ứng đa dạng nhu cầu
- Chất liệu bền bỉ

Ứng dụng chung



Nhà máy



Nhà kho



Bãi đỗ xe



Trung tâm
thương mại



Siêu thị



Bán lẻ

Waterproof Batten

Máng đèn chống ẩm

REAL
PROs
REAL
QUALITY

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (L x W x H mm)	Giá tham khảo (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	---------------------------	---------------------

Bộ đèn LED chống ẩm SmartBright Waterproof **WT065C G2**

CRI ≥80 IP 65 IK 08 PF 0.9

30,000H



WT065C G2 LED48S L1200	44W	4,800 lm	4000/6500	1207 x 71 x 74	1,634,600
WT065C G2 LED68S L1500	53W	6,800 lm	4000/6500	1507 x 71 x 74	2,136,200

Bộ đèn LED chống ẩm Essential Smartbright waterproof **WT035C**

CRI ≥80 IP 65 IK 06 PF 0.9

20,000H



WT035C LED15 L600	15W	1,500 lm	4000/6500	598 x 35.5 x 44.5	778,800
WT035C LED30 L1200	30W	3,000 lm	4000/6500	1198 x 35.5 x 44.5	996,600
WT035C LED37 L1500	35W	3,700 lm	4000/6500	1498 x 35.5 x 44.5	1,282,600

Máng đèn LED không kèm bóng chống ẩm Essential Smartbright TLED Waterproof **WT069C**

IP 65 IK 08

+35°C
-20°C



WT069C SE 1XTLED Bare L600	Máng đơn chống ẩm, 600 mm			665 x 70 x 84	499,400
WT069C SE 2XTLED Bare L600	Máng đôi chống ẩm, 600 mm			665 x 95 x 84	580,800
WT069C SE 1XTLED Bare L1200	Máng đơn chống ẩm, 1200 mm			1275 x 70 x 84	752,400
WT069C SE 2XTLED Bare L1200	Máng đôi chống ẩm, 1200 mm			1275 x 95 x 84	880,000

• Sử dụng với bóng TLED 1 đầu (SE)

ECOLINK

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (L x W x H mm)	Giá tham khảo (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	---------------------------	---------------------

Bộ đèn LED chống ẩm Ecolink Ecolink waterproof batten **WP007**

CRI ≥70 IP 65 IK 06 PF 0.9

20,000H



WP007 19W	19W	1,500 lm	6500	598 x 35.5 x 44.5	518,100
WP007 38W	38W	3,000 lm	6500	1198 x 35.5 x 44.5	689,700
WP007 47W	47W	3,700 lm	6500	1498 x 35.5 x 44.5	898,700

Máng đèn LED không kèm bóng chống ẩm Ecolink Ecolink bare TLED waterproof **WPT007**

IP 65 IK 06



Ecolink WPT007 DE 1L	Máng đơn chống ẩm, 1200 mm				555,500
Ecolink WPT007 DE 2L	Máng đôi chống ẩm, 1200 mm				603,900

• Sử dụng với bóng TLED 2 đầu (DE)

LED Bulkhead

**REAL
PROs**
**REAL
QUALITY**

Đèn LED ốp nổi chống ẩm

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (L x W x H mm)	Giá tham khảo (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	---------------------------	---------------------

Đèn LED ốp nổi chống ẩm SmartBright Bulkhead **WL008C**

CRI ≥80 IP 65 IK 06 PF 0.9

30,000H



WL008C LED10/NW round	15W	1,400 lm	4000	182 x 182 x 64	886,600
WL008C LED10/NW oval	15W	1,400 lm	4000	133 x 223 x 68	886,600

Đèn LED ốp nổi chống ẩm có cảm biến SmartBright Bulkhead **WL008C Sensor**

CRI ≥80 IP 54 IK 06 PF 0.9

30,000H



WL008C LED10/NW round-Sensor	15W	1,300 lm	4000	182 x 182 x 64	1,654,400
WL008C LED10/NW oval-Sensor	15W	1,300 lm	4000	133 x 223 x 68	1,654,400

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (Φ x H mm)	Giá tham khảo (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	-----------------------	---------------------

Đèn LED ốp nổi chống ẩm Essential SmartBright Bulkhead **WT045C**

CRI ≥80 IP 65 IK 06 PF 0.5 120°

20,000H



WT045C LED12	12W	960 lm	4000	Φ170 x 76	400,400
WT045C LED20	20W	1,600 lm	4000	Φ220 x 88	631,400

ECOLINK

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (Φ x H mm)	Giá tham khảo (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	-----------------------	---------------------

Đèn LED ốp nổi chống ẩm Ecolink Ecolink Bulkhead **BH007**

CRI ≥70 IP 65 IK 06 PF 0.9

10,000H



Ecolink BH007 12W	12W	960 lm	4000/6500	170 x 50	262,900
Ecolink BH007 20W	20W	1,600 lm	4000/6500	200 x 55	360,800

LED highbay

Đèn LED nhà xưởng



Ưu điểm nổi bật

- Thiết kế phù hợp môi trường bụi, ẩm
- Dễ dàng lắp đặt & thay thế
- Linh hoạt đáp ứng đa dạng nhu cầu
- Tuổi thọ cao, giảm chi phí bảo hành
- Duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả

Ứng dụng chung



Nhà máy



Nhà kho



Trung tâm
thương mại



Nhà thi đấu



Sân bay

LED Highbay

Đèn LED nhà xưởng

**REAL
PROs**
**REAL
QUALITY**

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (Φ x H mm)	Giá tham khảo (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	-----------------------	---------------------

Đèn LED nhà xưởng SmartBright Highbay **BY239P G2**



30,000H



BY239P LED80 G2	60W	7,800 lm	4000/6500	Φ273 x 93	3,913,800
BY239P LED130 G2	100W	13,000 lm	4000/6500	Φ273 x 93	4,095,300
BY239P LED195 G2	150W	19,500 lm	4000/6500	Φ319 x 93	6,094,000
BY239P LED260 G2	200W	26,000 lm	4000/6500	Φ355 x 93	6,366,800

Phụ kiện

BY238Z R-AL S-NB G2	Chóa phản quang nhôm cho bộ đèn kích thước Φ273 x H93 mm				1,075,800
BY238Z R-AL M-NB G2	Chóa phản quang nhôm cho bộ đèn kích thước Φ319 x H93 mm				1,355,200
BY238Z R-AL L-NB G2	Chóa phản quang nhôm cho bộ đèn kích thước Φ355 x H93 mm				1,573,000

ECOLINK

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Giá tham khảo (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	---------------------

Đèn LED nhà xưởng Ecolink Ecolink Highbay **HB007 G3**



30,000H



Ecolink HB007 G3 100W	100W	11,000 lm	6500	1,813,900
Ecolink HB007 G3 150W	150W	16,500 lm	6500	2,328,700
Ecolink HB007 G3 200W	200W	22,000 lm	6500	2,803,900

LED Tube & Lamps

Bóng đèn LED các loại



Ưu điểm nổi bật

- Dễ dàng lắp đặt & thay thế
- Hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng
- Đa dạng lựa chọn cho các nhu cầu

Ứng dụng chung

- | | | | |
|--|---|---|---|
|  |  |  |  |
| Trường học | Bệnh viện | Siêu thị | Khách sạn |
|  |  |  |  |
| Nhà ở | Nhà máy | Nhà kho | Bãi đỗ xe |
|  | | | |
| Công cộng | | | |

LED Tube

Bóng đèn LED tuýp

**REAL
PROs**
**REAL
QUALITY**

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Tuổi thọ (Giờ)	Điện áp (V)	Giá tham khảo (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	----------------	-------------	---------------------

Bóng đèn LED tuýp T8



MAS LEDtube 600mm HO T8 (*)	8W	1,150 1,200 1,200 lm	3000 4000 6500	60,000h	220-240 V, 50-60 Hz	415,800
CorePro LEDtube 600mmT8 AP I	8W	800 lm	4000/6500	50,000h	220-240 V, 50-60 Hz	191,400
MAS LEDtube 1200mm HO T8 (*)	13W	2,000 2,100 2,100 lm	3000 4000 6500	60,000h	220-240 V, 50-60 Hz	453,200
CorePro LEDtube HO 1200mm T8 AP	18W	2,100 lm	4000/6500	50,000h	220-240 V, 50-60 Hz	277,200
CorePro LEDtube 1200mm T8 AP I	15.5W	1,800 lm	4000/6500	50,000h	220-240 V, 50-60 Hz	191,400
COR CNG LEDtube HO 1200mm T8 I	18W	2,100 lm	4000/6500	30,000h	127-240 V, 50-60 Hz	157,300
COR CNG LEDtube 1200mm T8 I	16W	1,800 lm	4000/6500	30,000h	127-240 V, 50-60 Hz	127,600

• (*) LED tuýp nhựa, góc chiếu 190°. Các mã còn lại bằng thủy tinh, góc chiếu 240°

Bóng đèn LED tuýp T5, Thủy tinh



MAS LEDtube HF 600mm HE T5 (*)	8W	1,000 1,050 1,050 lm	3000 4000 6500	60,000h	40-70 V, 30-100 kHz	789,800
MAS LEDtube 600mm HE T5	8W	1,000 1,050 1,050 lm	3000 4000 6500	50,000h	100-240 V, 50-60 Hz	441,100
CorePro LEDtube 600mm G5 I APR	8W	1,000/1,050/1,050 lm	3000 4000 6500	30,000h	100-240 V, 50-60 Hz	385,000
MAS LEDtube HF 1200mm HE T5 (*)	16.5W	2,300 2,500 2,500 lm	3000 4000 6500	60,000h	70-120 V, 30-100 kHz	1,084,600
MAS LEDtube HF 1200mm HO T5 OE (*)	26W	3,700 3,900 3,900 lm	3000 4000 6500	60,000h	20-90 V, 30-60 kHz	1,122,000
MAS LEDtube 1200mm HE T5	16.5W	2,300 2,500 2,500 lm	3000 4000 6500	50,000h	100-240 V, 50-60 Hz	682,000
CorePro LEDtube 1200mm G5 I APR	16W	2,000 2,100 2,100 lm	3000 4000 6500	30,000h	100-240 V, 50-60 Hz	495,000
MAS LEDtube HF 1500mm HE T5 (*)	20W	2,800 2,800 3,000 lm	3000 4000 6500	60,000h	80-130 V, 30-100 kHz	1,146,200
MAS LEDtube HF 1500mm HO T5 OE (*)	26W	3,700 3,900 3,900 lm	3000 4000 6500	60,000h	60-120 V, 20-140 kHz	1,135,200
MAS LEDtube 1500mm HE T5	20W	2,800 3,000 3,000 lm	3000 4000 6500	50,000h	100-240 V, 50-60 Hz	776,600

• (♦) dùng với ballast điện tử

UO: Ultra Output | HO: High Output | SO: Standard Output | HE: High efficiency | HF: High frequency

LED Spot GU10

**REAL
PROs**
**REAL
QUALITY**

Bóng đèn LED chiếu điểm PAR16, đuôi GU10

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Góc chiếu	Giá tham khảo (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	-----------	---------------------



40,000H



MASTER LEDspot ExpertColor MV

CRI 97

MAS LED ExpertColor 3.9-35W	3.9W	265 280 300 lm	2700 3000 4000	25°/36°	312,400
MAS LED ExpertColor 5.5-50W	5.5W	355 375 400 lm	2700 3000 4000	25°/36°	378,400



25,000H



MASTER VALUE LEDspot MV

CRI ≥90

MAS LED spot VLE D 3.7-35W	3.7W	270 285 285 lm	3000 4000 4000	36° 36° 60°	194,700
MAS LED spot VLE D 4.9-50W	4.9W	365 380 355 365 380 lm	3000 4000 2700 3000 4000	36° 36° 60° 60° 60°	202,400
MAS LED spot VLE D 6.2-80W	6.2W	575 lm	2700/3000/4000/6500	36°	301,400



15,000H



CorePro LEDspot MV

CRI ≥90

Corepro LEDspot 3.5-35W	3.5W	255 265 275 lm	2700 3000 3000	36°	105,600
Corepro LEDspot 4.6-50W	4.6W	355 370 390 lm	2700 3000 3000	36°	107,800
CorePro LEDspot 3-35W DIM	3W	230 230 240 lm	2700 3000 3000	36°	156,200
CorePro LEDspot 4-50W DIM	4W	345 345 350 lm	2700 3000 3000	36°	162,800

LED Candles and Lusters

Bóng đèn LED

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Hình dạng bóng	Kiểu đuôi đèn	Giá tham khảo (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	----------------	---------------	---------------------



25,000H



MASTER GLASS LED candles and lusters

CRI ≥90

MAS LEDCandleDT3.4-40W	3.4W	470 lm	2700	B35/BA35	E14	283,800
MAS LEDLusterDT2.5-25W	2.5W	340 lm	2700	P45	E14/E27	266,200
MAS LEDLusterDT3.4-40W	3.4W	470 lm	2700	P45	E14/E27	288,200

A modern, multi-story apartment building with a glass facade is shown at night. The building's lights are on, and the glass reflects the surrounding environment. The image has a blue color overlay. In the foreground, there is a paved area and some low-lying vegetation.

**REAL
PROs**
**REAL
QUALITY**

CHIẾU SÁNG NGOÀI TRỜI



LED floodlight

Đèn pha LED



Ưu điểm nổi bật

- Chất lượng sáng đảm bảo, tiết kiệm
- Thiết kế mỏng gọn, phù hợp mọi không gian
- Lắp đặt nhanh chóng & dễ dàng
- Tuổi thọ cao giảm chi phí bảo trì
- IP65 đảm bảo sử dụng ngoài trời

Ứng dụng chung



Kiến trúc
cảnh quan



Bảng hiệu



Bãi đỗ xe



Thể thao



Công viên

LED Floodlight

Đèn pha LED

**REAL
PROs**
**REAL
QUALITY**

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (L x W x H mm)	Giá tham khảo (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	---------------------------	---------------------

Đèn pha LED

Essential SmartBright G5 LED Floodlight **BVP150 G3**



20,000H



BVP150 G3 LED10	10W	940 1,000 1,000 lm	3000 4000 6500	109 x 102 x 26	239,800
BVP150 G3 LED20	20W	1,880 2,000 2,000 lm	3000 4000 6500	138 x 122 x 26	370,700
BVP150 G3 LED50	50W	4,700 5,000 5,000 lm	3000 4000 6500	213 x 174 x 29.5	781,000
BVP150 G3 LED70	70W	7,000 lm	6500	265 x 228 x 32	1,164,900
BVP150 G3 LED100	100W	10,000 lm	6500	320 x 252 x 33	1,709,400
BVP150 G3 LED150	150W	15,000 lm	6500	387 x 315 x 39	2,536,600

Đèn pha LED

SmartBright G3 LED Floodlight **BVP151 G3**



50,000H



BVP151 G3 LED12	10W	1,200 lm	6500	64 x 110 x 25.5	429,000
BVP151 G3 LED24	20W	2,400 lm	6500	82 x 130 x 25.5	547,800
BVP151 G3 LED36	30W	3,600 lm	6500	117 x 182 x 25.5	820,600
BVP151 G3 LED60	50W	6,000 lm	6500	150 x 232 x 27	963,600
BVP151 G3 LED84	70W	8,400 lm	6500	175 x 284 x 29	1,531,200
BVP151 G3 LED120	100W	12,000 lm	6500	185 x 311.6 x 34.7	2,030,600
BVP151 G3 LED180	150W	18,000 lm	6500	242 x 408.9 x 34.2	3,207,600
BVP151 G3 LED240	200W	24,000 lm	6500	296 x 482.1 x 37	4,131,600
BVP151 G3 LED300	250W	30,000 lm	6500	496 x 354 x 52	6,443,910
BVP151 G3 LED360	300W	36,000 lm	6500	556 x 384 x 52	7,316,210

ECOLINK

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (L x W x H mm)	Giá tham khảo (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	---------------------------	---------------------

Đèn pha LED Ecolink

Ecolink floodlight **FL007 G3**



10,000H



FL007 G3 10W	10W	900 lm	3000/4000/6500	103 x 60 x 28	195,800
FL007 G3 20W	20W	1,800 lm	3000/4000/6500	123 x 84 x 29.5	266,200
FL007 G3 30W	30W	2,700 lm	3000/4000/6500	153 x 117 x 29.5	352,000
FL007 G3 50W	50W	4,500 lm	3000/4000/6500	188 x 129 x 29.5	507,100
FL007 G3 100W	100W	9,000 lm	3000/4000/6500	274 x 196 x 30	982,300
FL007 G3 150W	150W	13,500 lm	3000/4000/6500	345 x 236 x 31.5	1,551,000
FL007 G3 200W	200W	18,000 lm	3000/4000/6500	405 x 270 x 31.5	2,106,500



LED road lighting

Đèn đường LED



Ưu điểm nổi bật

- Hiệu suất ánh sáng cao
- Chất lượng ánh sáng đều, ổn định
- Kết cấu chắc chắn với chất liệu bền đẹp
- Giảm thiểu chi phí bảo trì

Ứng dụng chung



Thể thao



Đường chính



Đường phụ



Đường đi bộ



Bãi đỗ xe

LED Road Lighting

Đèn đường LED

**REAL
PROs**
**REAL
QUALITY**

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Kích thước (L x W x H mm)	Giá tham khảo (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	---------------------------	---------------------

Đèn đường LED Essential SmartBright Road **BRP121 G2**

CRI ≥70 IP 65 IK 08

30,000H



BRP121 G2 LED42	30W	4,200 lm	3000/4000/6500	401 x 115 x 76	2,233,000
BRP121 G2 LED70	50W	7,000 lm	3000/4000/6500	454 x 135 x 76	2,855,600
BRP121 G2 LED98	70W	9,800 lm	4000/6500	505 x 135 x 76	3,275,800
BRP121 G2 LED112	80W	11,200 lm	3000/4000/6500	545 x 168 x 76	3,746,600

Đèn đường LED SmartBright Road **BRP13x**

CRI ≥70 IP 66 IK 08

30,000H



BRP130 LED88	70W	8,800 lm	3000/4000/5700	382.5 x 248.4 x 85	5,431,800
BRP131 LED125	100W	12,500 lm	3000/4000/5700	453.8 x 277.2 x 85	6,001,600
BRP132 LED175	140W	17,500 lm	3000/4000/5700	508.2 x 325.5 x 85	7,583,400

Đèn đường LED CityStar **BRP33x**

CRI ≥70 IP 66 IK 07

50,000H



BRP330 LED24	20W	2,400 lm	4000/5700	207 x 87 x 63	1,601,600
BRP330 LED30	25W	3,000 lm	4000/5700	207 x 87 x 63	1,623,600
BRP331 LED36	30W	3,600 lm	4000/5700	274 x 84 x 76	2,002,000
BRP331 LED42	35W	4,200 lm	4000/5700	274 x 84 x 76	2,024,000
BRP331 LED48	40W	4,800 lm	4000/5700	274 x 84 x 76	2,048,200
BRP331 LED54	45W	5,400 lm	4000/5700	274 x 84 x 76	2,070,200
BRP333 LED110	90W	11,000 lm	4000/5700	383 x 200 x 89	4,061,200
BRP334 LED144	120W	14,400 lm	4000/5700	435 x 206 x 89	4,884,000
BRP335 LED180	150W	18,000 lm	4000/5700	452 x 206 x 89	5,755,200

LED spotlight outdoor

Đèn LED chiếu điểm ngoài trời

Ưu điểm nổi bật

- Kín nước IP65 với vỏ nhôm đúc nguyên khối
- Chất lượng chiếu sáng vượt trội

Ứng dụng chung



Đô thị



Công viên



Toà nhà



Nhà ở



Cảnh quan



Sân vườn

Mã sản phẩm	Công suất (W)	Quang thông (lm)	Màu ánh sáng (K)	Góc chiếu	Kích thước (Ø x H mm)	Giá tham khảo (VND)
-------------	---------------	------------------	------------------	-----------	-----------------------	---------------------

15,000H



Đèn LED chiếu điểm ngoài trời

Essential SmartBright LED Spotlight Outdoor **BGP150 G2**

CRI
≥80

IP
65

IK
06

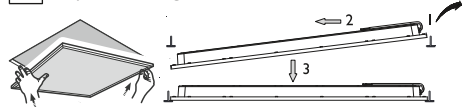
BGP150 G2 3W 24	3W	280 300 lm	3000 4000	24°	56 x 259.7	728,200
BGP150 G2 WW 3W 36	3W	280 lm	3000	36°	56 x 259.7	741,400
BGP150 G2 NW 3W 36	3W	300 lm	4000	36°	56 x 259.7	728,200
BGP150 G2 WW 6W	6W	470 lm	3000	24°/36°	56 x 259.7	893,200
BGP150 G2 NW 6W	6W	500 lm	4000	24°/36°	56 x 259.7	880,000
BGP150 G2 8W	8W	700 730 lm	3000 4000	24°/36°	63.5 x 274	1,108,800
BGP150 G2 10W	10W	1,050 1,100 lm	3000 4000	24°/36°	73.2 x 264	1,443,200

Hướng dẫn lắp đặt

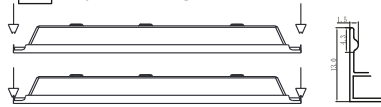
Đèn LED tấm

SmartBright Plus Panel **RC048B+** & SmartBright LED Direct-lit Panel **RC048B G2**

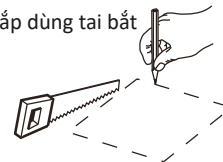
A Lắp với khung trần nổi



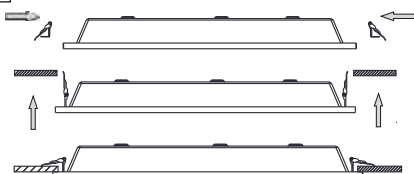
B Lắp với khung trần chìm



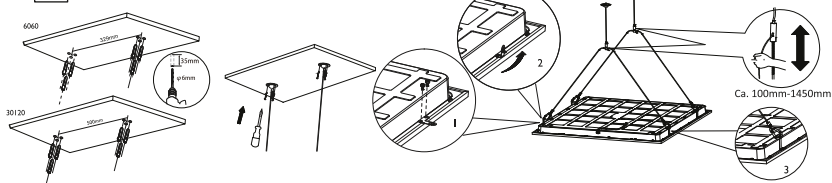
C.1 Lắp dùng tai bắt



C.2 Lắp dùng tai bắt



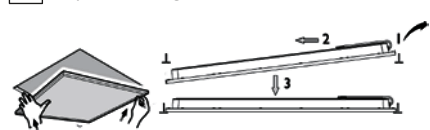
D Lắp thả trần với cáp



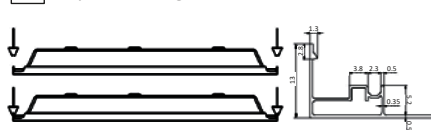
Đèn LED tấm Ecolink

Ecolink panel **PL007 G2**

A Lắp với khung trần nổi



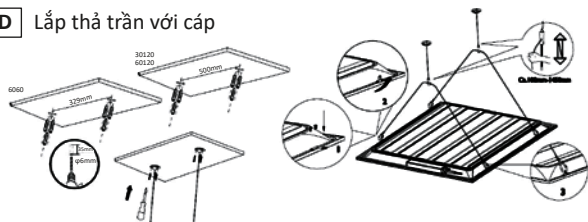
B Lắp với khung trần chìm



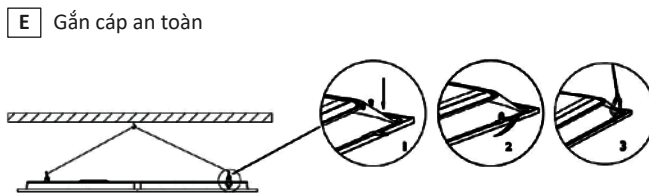
C Lắp dùng tai bắt



D Lắp thả trần với cáp



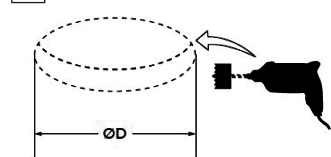
E Gắn cáp an toàn



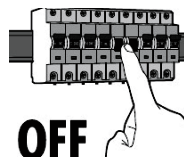
Đèn LED downlight

SmartBright Pro Downlight **DN068B G2**

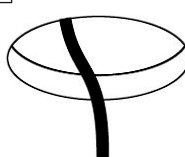
1



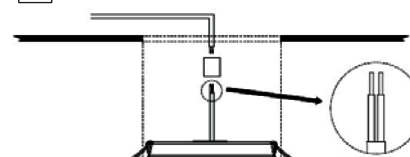
2



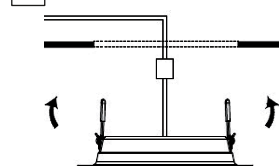
3



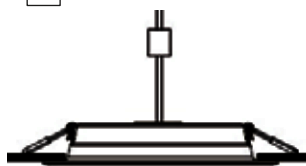
4



5



6

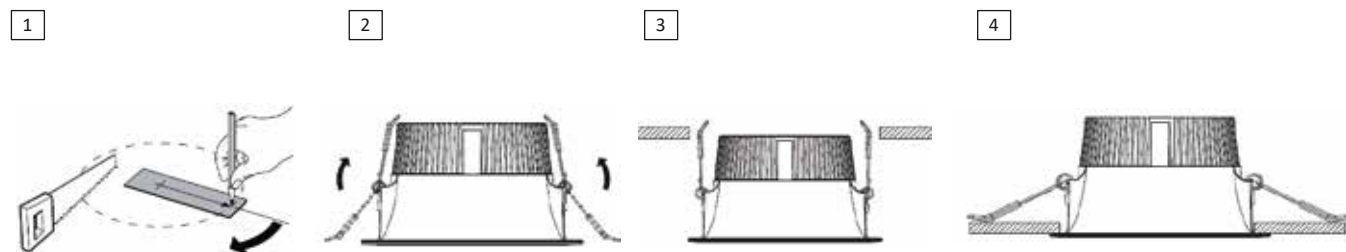


7

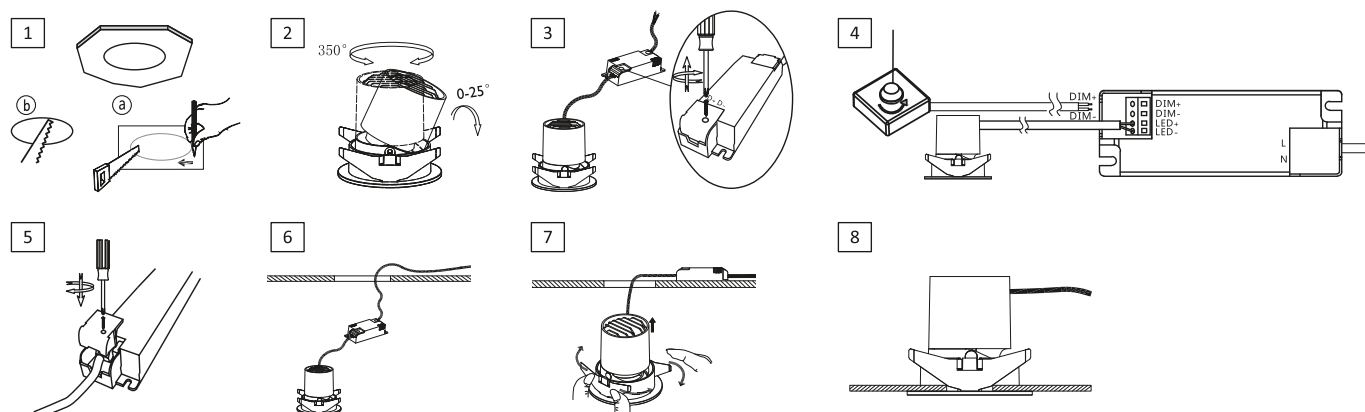


Hướng dẫn lắp đặt

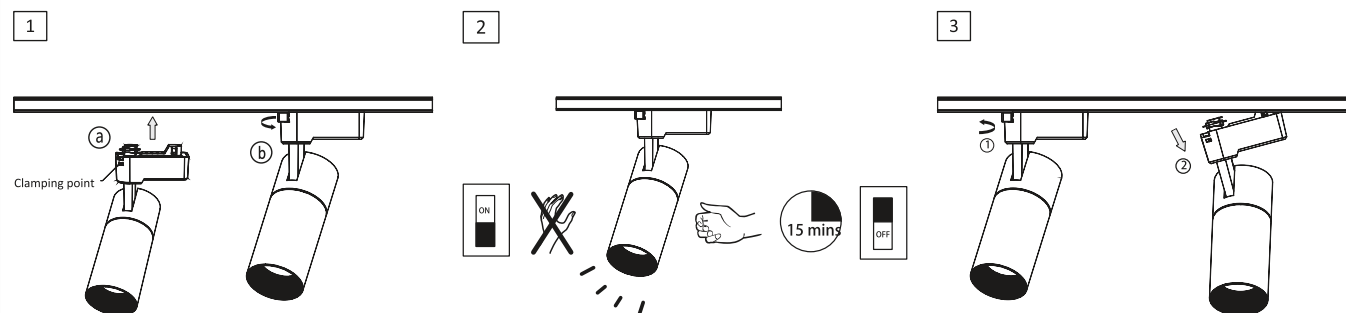
Đèn LED downlight chóa sâu GreenUp deep recessed downlight G2 **DN035B G2**



Đèn LED chiếu điểm điều chỉnh độ sáng SmartBright Dimmable Spot **RS051B**

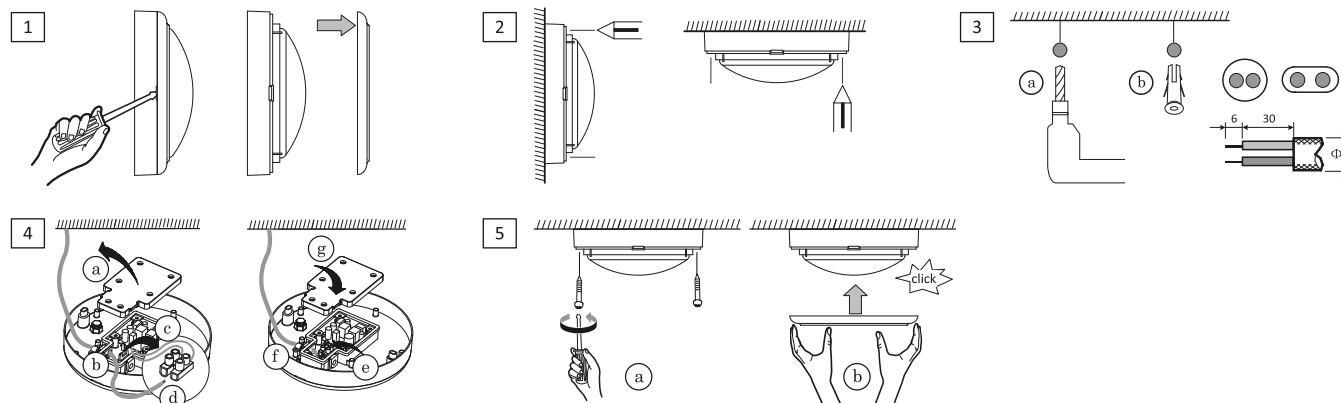


Đèn LED chiếu điểm gắn ray Essential Smartbright Projector (Wide Voltage) Gen 2 **ST033T G2 WV**

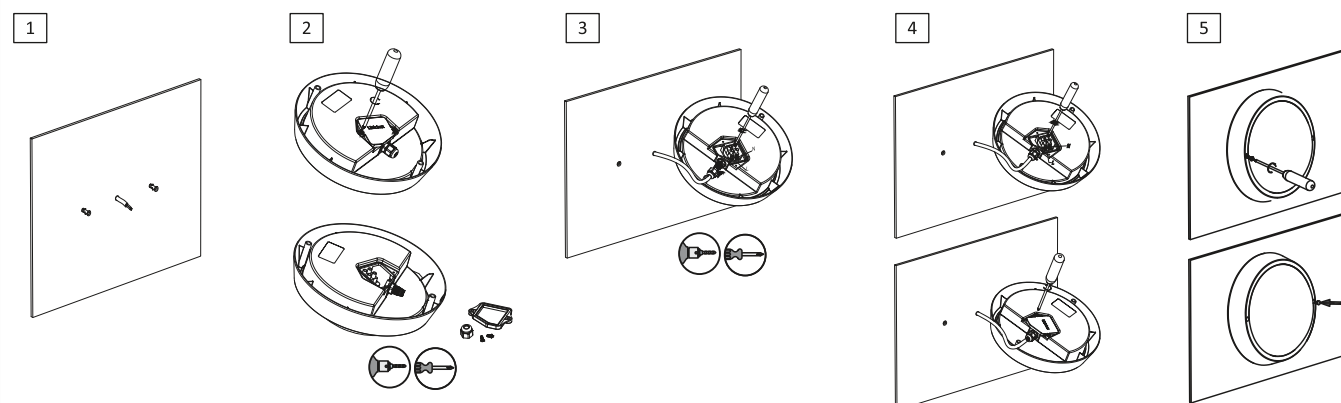


Hướng dẫn lắp đặt

Đèn LED ốp nổi chống ẩm SmartBright Bulkhead **WL008C**

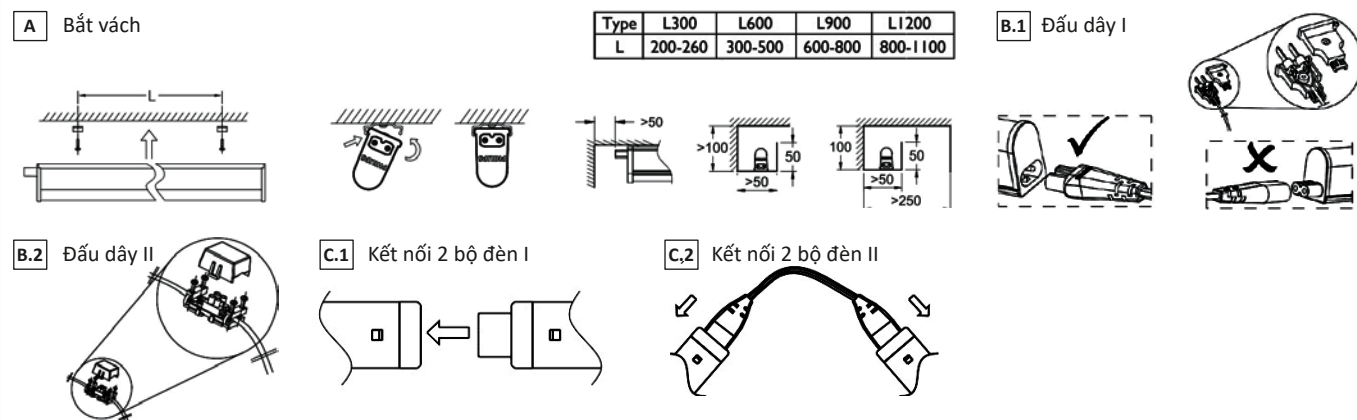


Đèn LED ốp nổi chống ẩm Essential SmartBright Bulkhead **WT045C**



Bộ đèn LED T5

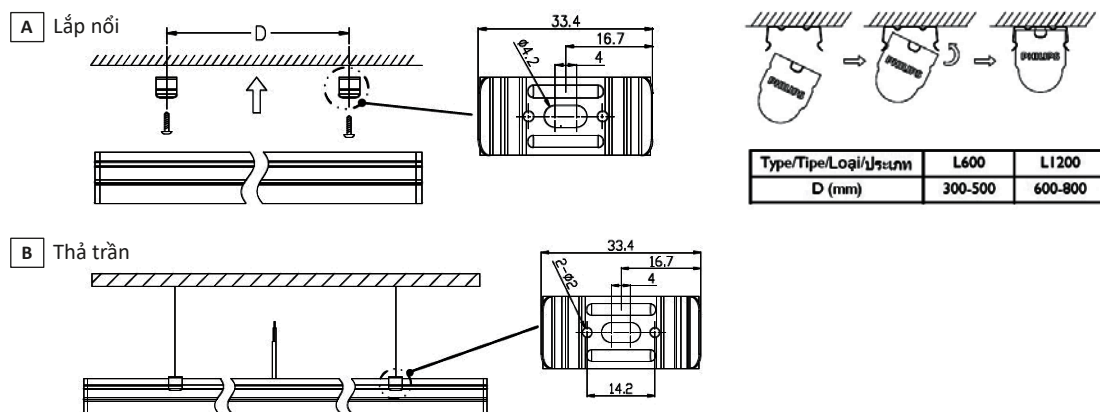
SmartBright luxline T5 integrated LED Batten G2 **BN098C** & Essential Smartbright LED Batten **BN068C G2**



Hướng dẫn lắp đặt

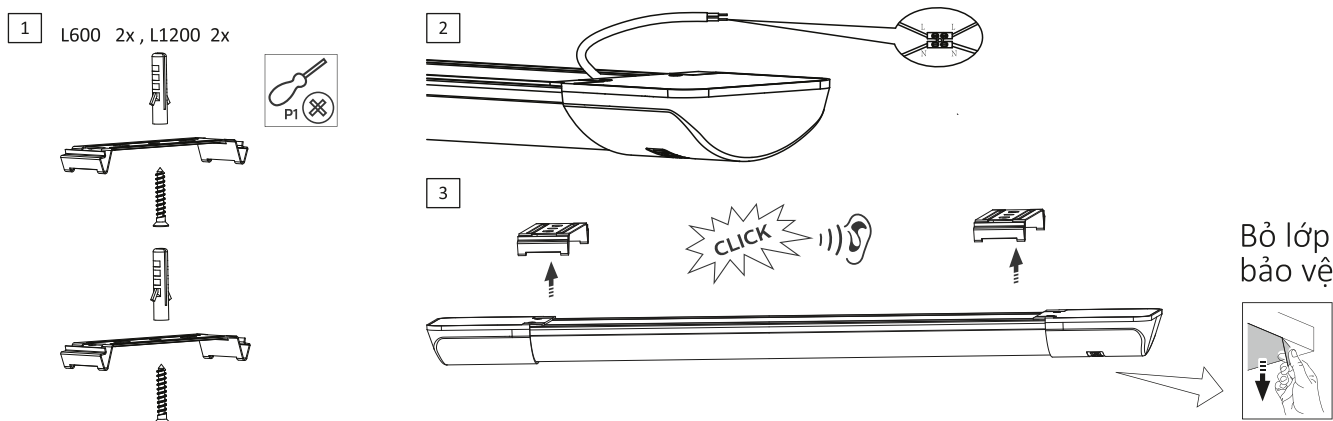
Bộ đèn LED T8

Smartbright T8 Batten **BN012C G3**



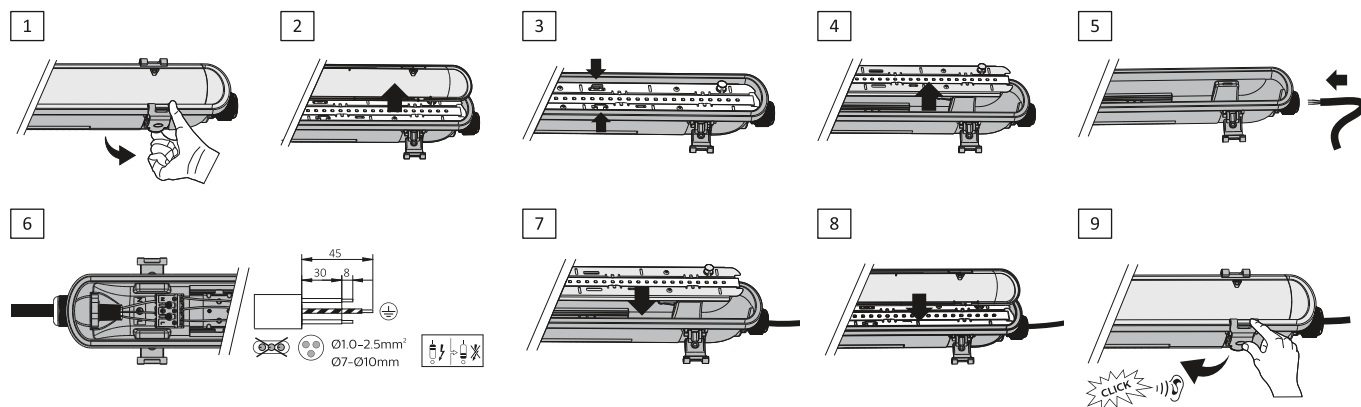
Bộ đèn LED bán nguyệt

Essential Smartbright Wide Batten **BN005C**



Bộ đèn LED chống ẩm

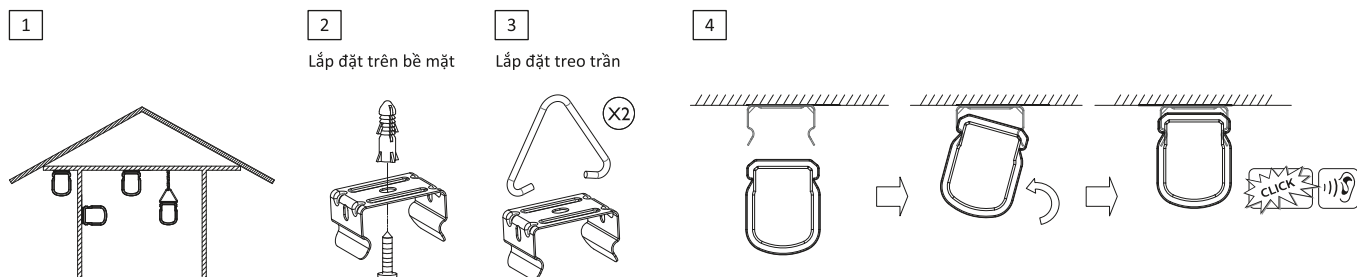
SmartBright Waterproof WT065C **WT065C G2**



Hướng dẫn lắp đặt

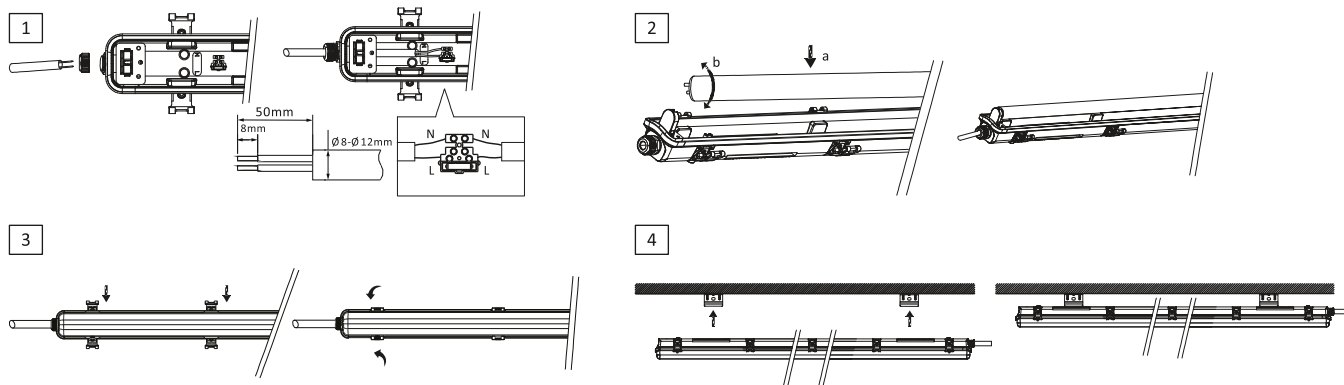
Bộ đèn LED chống ẩm

Essential Smartbright waterproof **WT035C**

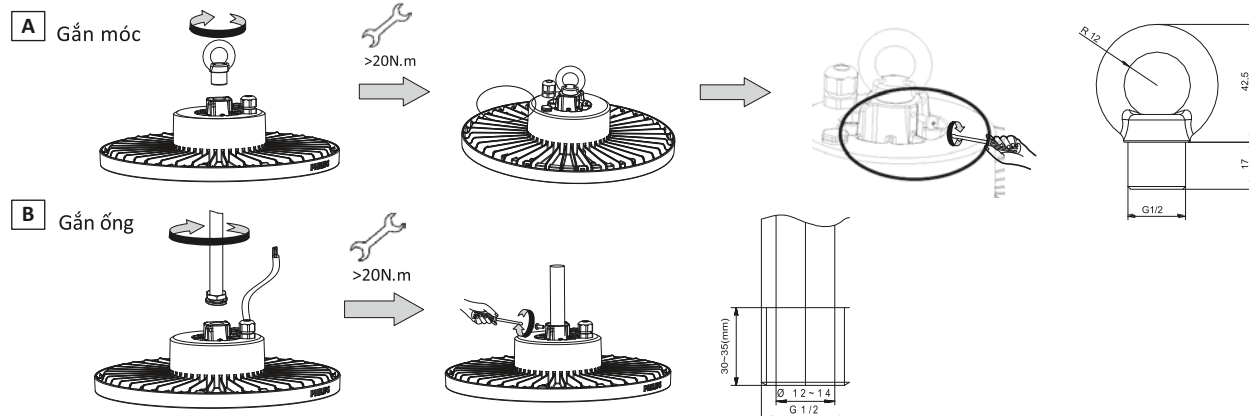


Máng đèn LED không kèm bóng chống ẩm

Essential Smartbright TLED Waterproof **WT069C**

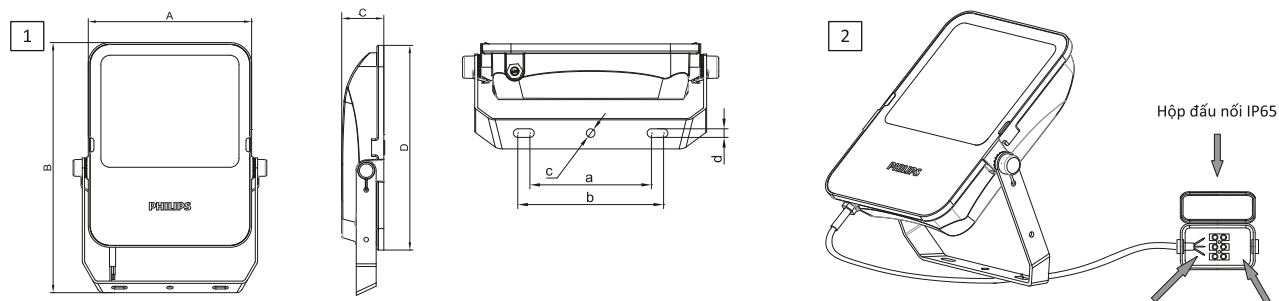


Highbay & Lowbay Đèn nhà xưởng

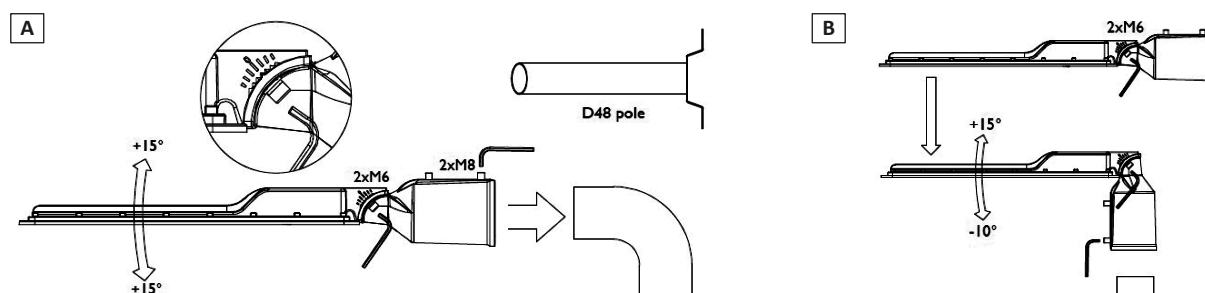


Hướng dẫn lắp đặt

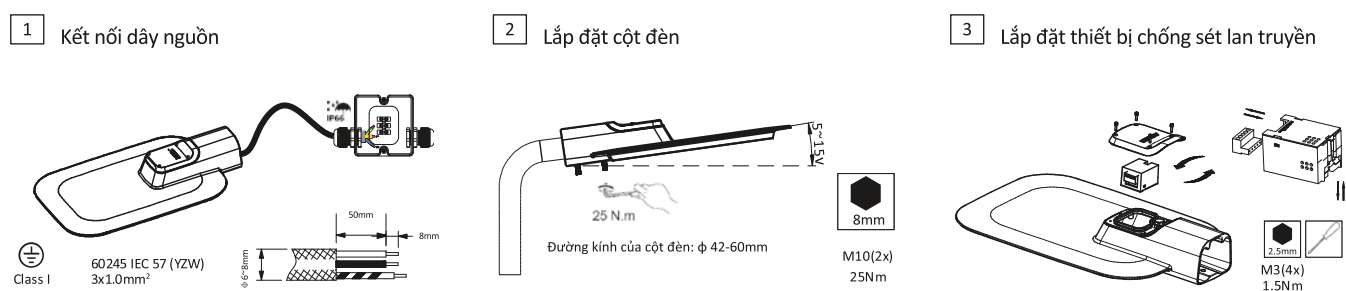
Floodlight Đèn pha



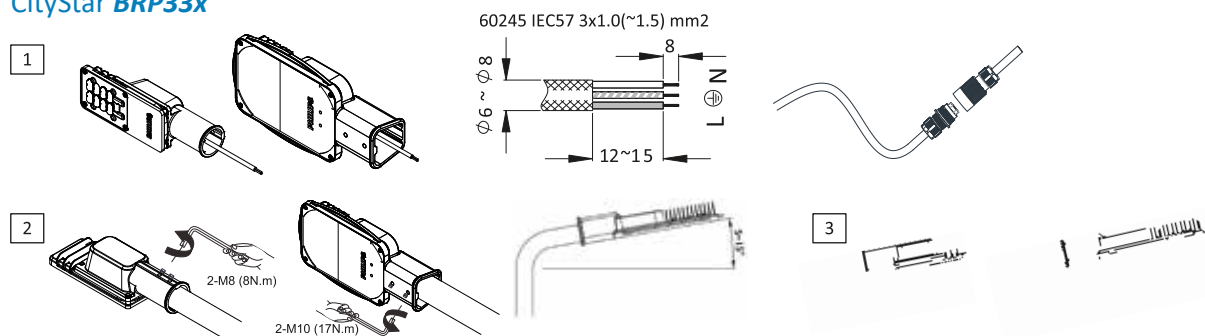
Đèn đường LED Essential SmartBright Road **BRP121 G2**



Đèn đường LED SmartBright Road **BRP13x**



Đèn đường LED CityStar **BRP33x**





Philips Lighting



Signify



www.signify.com/vi-vn



Signify (Philips Lighting)

©2023 Signify Holding. Đã đăng ký bản quyền. Thông tin được cung cấp ở đây có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Thông tin được trình bày trong tài liệu này không nhằm mục đích đưa ra bất kỳ đề nghị thương mại nào và không phải là một phần của bất kỳ báo giá hoặc hợp đồng nào khác, trừ khi được Signify đồng ý. Tất cả các nhãn hiệu thuộc sở hữu của Signify Holding hoặc các chủ sở hữu tương ứng của họ.